

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **465/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/9/2024

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mai** và bà **Ngô Thị Yên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Xuân Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 239/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38 ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Vân A** – Sinh năm 1996

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã NH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn DH, xã TP, huyện ML, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: **Anh Hoàng Văn N** – Sinh năm 1992

Nơi thường trú và hiện ở: Thôn Đ, xã NH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 16/7/2014.

Sau khi kết hôn, chị và anh N sống cùng với bố mẹ đẻ của anh N tại thôn Đoài, xã NH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 7 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng chung sống với nhau nhiều năm nhưng không có con, vợ chồng xảy ra cãi vã, thậm chí dẫn đến xô xát. Đến khoảng cuối năm 2018 mâu thuẫn trầm trọng, chị chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị ly thân từ đó cho tới nay, không ai quan tâm đến ai, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Hoàng Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có lời khai.**

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu.

Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Hôn nhân của anh N, chị Vân A là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hòa thuận đến tháng 7/2018 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, không có con chung. Đến cuối năm 2018 chị Vân A về nhà mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ cuối năm 2018 đến nay. Nay, chị Vân A xin ly hôn, anh N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến, không thực hiện quyền của đương sự trong Bộ luật tố tụng dân sự và ý thức chấp hành pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân A.

+ Về con chung: Anh chị không có con chung.

+ Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về án phí: Chị Vân A phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Vân A có đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn N có đăng ký thường trú tại: thôn Đ, xã NH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc chị Vân A khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh – thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Vân A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Hoàng Văn N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Hoàng Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/7/2014 tại UBND xã NH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không có con chung, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm, hay cãi vã, thậm chí xô xát. Đến cuối năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung, chị Vân A bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ đó đến nay, không liên lạc, không nói chuyện với nhau. Quá trình giải quyết ly hôn, anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện sự bất cần hằn gấn gia đình cũng như thiếu ý thức, trách nhiệm của một đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều này càng khẳng định hôn nhân của anh chị đã không thể tiếp tục, cuộc sống chung không tồn tại hơn 5 năm nay như chị Vân A trình bày và phía đại diện gia đình hai anh chị xác nhận. Việc chị Vân A xác định vợ chồng không còn tình cảm, xin ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vân A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vân A phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân A đối với anh Hoàng Văn N. Chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Vân A đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo biên lai số 0017380 nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã NH,
- Lưu HS, VP.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan